|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ  **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 1006/SGDĐT-KTKĐCLGD  V/v hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh năm học 2021-2022 | *Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 4 năm 2021* |

Kính gửi:

- Các phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thị xã và thành phố Huế;

- Các đơn vị trực thuộc Sở;

- Các trung tâm GDNN-GDTX;

- Trường THPT Thuận Hóa – ĐHSP Huế;

- Học viện Âm nhạc Huế;

- Trường Trung cấp Phật học Thừa Thiên Huế.

*Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT);*

*Căn cứ Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30/5/2014 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên; Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (DTNT) của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;*

Căn cứ Công văn số 3117/UBND-GD ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2021-2022; Quyết định số 839 /QĐ-UBND, ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 990/QĐ-SGD&ĐT ngày 19/4/2021 của Sở GD&ĐT về việc giao chỉ tiêu phát triển giáo dục THPT năm học 2021-2022,

Sở GD&ĐT hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh năm học 2021-2022, như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Thực hiện tốt công tác huy động, tuyển sinh vào các trường mầm non, tiểu học, trung học trên cơ sở đảm bảo yêu cầu giáo dục toàn diện, phát triển năng lực cá nhân; giáo dục các em trở thành những người có lòng yêu nước có phẩm chất, năng lực, sức khỏe tốt đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đạt mục tiêu phát hiện bồi dưỡng nhân tài, đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, gắn liền với đảm bảo công tác phổ cập giáo dục các cấp học và phân luồng giáo dục.

**2. Yêu cầu**

- Tổ chức tuyển sinh các lớp đầu cấp học năm học 2021-2022 theo đúng quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đảm bảo quyền được học tập của học sinh, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, thuận lợi cho học sinh và phụ huynh học sinh.

- Đảm bảo quản lý chặt chẽ công tác tuyển sinh; mỗi cấp học, đơn vị tuyển sinh phải có kế hoạch, phương án cụ thể.

**II. HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC TUYỂN SINH**

**1. Huy động trẻ vào trường mầm non, tuyển sinh lớp 1**

Các phòng GD&ĐT huyện, thị xã và thành phố Huế chỉ đạo các trường mầm non và tiểu học trực thuộc thực hiện các nội dung sau:

***-*** Các trường mầm non huy động 100% trẻ 5 tuổi trên địa bàn đến trường, đảm bảo thực hiện tốt chương trình phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; có kế hoạch nâng cao tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo từ 3-4 tuổi đến trường theo chỉ tiêu của tỉnh.

- Các trường tiểu học huy động 100% trẻ trong độ tuổi quy định trên địa bàn vào lớp 1; động viên cha mẹ đưa các cháu khuyết tật ra lớp học hòa nhập, chuyên biệt.

- Thời gian tuyển sinh: Từ 01/6/2021 đến 31/7/2021.

**2. Tuyển sinh lớp 6**

***2.1. Tuyển sinh vào Trường THCS Nguyễn Tri Phương-Huế***

*a) Chỉ tiêu tuyển sinh: 360.*

*b) Đối tượng tuyển sinh:* Học sinh trên địa bàn Tỉnh đã hoàn thành chương trình tiểu học; trong độ tuổi quy định.

*c) Phương thức tuyển sinh:* Kết hợp xét tuyển với kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh (nếu số học sinh đăng ký dự tuyển không vượt quá chỉ tiêu thì thực hiện xét tuyển).

*d) Điều kiện dự tuyển:* Học sinh dự tuyển phải hội đủ các điều kiện sau:

- Không bị lưu ban trong các năm học ở cấp tiểu học;

- Từ lớp 1 đến lớp 5: Học sinh được xác nhận hoàn thành chương trình lớp học, có điểm bài kiểm tra định kỳ cuối năm đối với các môn học đánh giá bằng điểm số từ 7,0 điểm trở lên (các môn ngoại ngữ, tin học tính từ lớp 3 trở lên), riêng tổng điểm bài kiểm tra định kỳ cuối năm của môn Toán và môn Tiếng Việt lớp 5 phải đạt từ 19,0 điểm trở lên.

Đối với những học sinh dự tuyển có hồ sơ học tiểu học ở nước ngoài hoặc các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài thì tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng tuyển sinh của trường xem xét, trình Giám đốc Sở GD&ĐT quyết định.

*e) Môn kiểm tra, đánh giá năng lực:*

+ Toán : 60 phút (tự luận).

+ Tiếng Việt : 60 phút (tự luận).

+ Ngoại ngữ (Tiếng Anh hoặc Tiếng Pháp): 45 phút (trắc nghiệm).

*f) Thời gian tổ chức kiểm tra, đánh giá năng lực:* Ngày **07/6/2021**.

Lịch kiểm tra, đánh giá năng lực:

| Thời gian | Môn | Giờ phát đề thi cho thí sinh | Giờ bắt đầu  làm bài | Thời gian  làm bài |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Buổi sáng | Tiếng Việt | 07 giờ 35 | 07 giờ 40 | 60 phút |
| Ngoại ngữ | 09 giờ 45 | 10 giờ 00 | 45 phút |
| Buổi chiều | Toán | 14 giờ 25 | 14 giờ 30 | 60 phút |

*e) Quy định xét điểm trúng tuyển:*

**-** Tổng điểm kiểm tra, đánh giá năng lực các môn Toán, Tiếng Việt và Ngoại ngữ là căn cứ để xét trúng tuyển;

- Chỉ xét tuyển đối với những thí sinh đã tham gia đủ các bài kiểm tra, đánh giá năng lực theo quy định, không vi phạm Quy chế, không có bài kiểm tra nào bị điểm 0 (thí sinh không dự kiểm tra môn nào thì bài kiểm tra môn đó bị điểm 0).

- Căn cứ tổng điểm kiểm tra, đánh giá năng lực, xác định từ cao đến thấp cho đến hết chỉ tiêu. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nếu có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau nhưng không thể tuyển hết thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm lớp 5 các môn: Toán Tiếng Việt, ngoại ngữ cao hơn; có tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm lớp 5 các môn: Toán, Tiếng Việt cao hơn; thứ tự tương tự lần lượt đối với lớp 4, lớp 3, lớp 2, lớp 1.

- Quy định tuyển sinh đối với lớp học môn ngoại ngữ 1 là Tiếng Pháp, căn cứ vào mức điểm xét tuyển của thí sinh đạt được và số lượng học sinh đăng ký dự tuyển, Sở GD&ĐT xem xét, quyết định số lượng tuyển tối đa cho 01 lớp theo chỉ tiêu.

*h) Quy định về hồ sơ, đăng ký dự tuyển, lịch làm việc*

- Hồ sơ dự tuyển:

+ Đơn dự tuyển theo mẫu quy định của Sở GD&ĐT *(Phụ lục)*.

+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

+ Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tiểu học.

+ Bản sao học bạ cấp tiểu học *(mang theo bản chính để đối chiếu khi nộp hồ sơ)*.

- Lịch và nội dung làm việc; địa điểm nhận hồ sơ:

+ Từ ngày 20/5/2021 đến 16 giờ 00 ngày 26/5/2021 *(kể cả Thứ 7 và Chủ nhật)*: Hội đồng tuyển sinh Trường THCS Nguyễn Tri Phương tổ chức nhận hồ sơ dự tuyển và có trách nhiệm kiểm tra chặt chẽ các điều kiện dự tuyển theo quy định, tính hợp lệ, chính xác của hồ sơ, đồng thời nhập dữ liệu đăng ký tuyển sinh vào cổng thông tin đào tạo.

+ 08 giờ 00 ngày 27/5/2021: Trường THCS Nguyễn Tri Phương duyệt danh sách đăng ký tuyển sinh chính thức. Trường gửi về Sở GD&ĐT *(qua Phòng Khảo thí-KĐCLGD)* danh sách thí sinh đăng ký nguyện vọng bằng văn bản *(có xác nhận của hiệu trưởng)* và 01 đĩa CD lưu danh sách thí sinh đăng ký tuyển sinh chính thức được tải từ phần mềm đăng ký tuyển sinh trực tuyến *(có chữ ký xác nhận của hiệu trưởng trên nhãn đĩa)*.

+ Ngày 01/6/2021: Trường THCS Nguyễn Tri Phương nhận thẻ dự thi tại Sở.

+ Ngày 03/6/2021: Các Điểm thi tiếp nhận danh sách dự thi.

+ Ngày 07/6/2021: Tổ chức kiểm tra, đánh giá năng lực theo kế hoạch.

+ Ngày 18/6/2021: Công bố kết quả trúng tuyển *(có thể sớm hơn)*.

+ Từ ngày 19/6 đến ngày 20/6/2021: Trả hồ sơ thí sinh không trúng tuyển (Nếu có).

+ Từ ngày 18/6 đến ngày 28/6/2021: Trường THCS Nguyễn Tri Phương nhận đơn phúc khảo.

+ Ngày 29/6/2021: Trường THCS Nguyễn Tri Phương nộp danh sách đề nghị phúc khảo về Sở GD&ĐT.

***2.2. Tuyển sinh lớp 6 các trường THCS DTNT***

Thực hiện theo Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông DTNT.

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

- Phòng GD&ĐT (Nam Đông, A Lưới) lập kế hoạch tuyển sinh trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt để thực hiện.

***2.3. Tuyển sinh vào các trường khác***

*a) Chỉ tiêu tuyển sinh:* CácPhòng GD&ĐT căn cứ chỉ tiêu cơ bản của Kế hoạch phát triển sự nghiệp GD&ĐT năm học 2021-2022 theo Quyết định số 839/QĐ-UBND, ngày 16/4/2021 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2021-2022 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh để tham mưu UBND huyện/thị xã/thành phố chỉ đạo tuyển sinh cụ thể cho từng trường đảm bảo hợp lý, thuận lợi cho nhân dân và đảm bảo mục tiêu phổ cập giáo dục THCS.

*b) Đối tượng tuyển sinh:* Học sinh thuộc địa bàn tuyển sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học; trong độ tuổi quy định (khoản 2 Điều 2 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT).

*c) Phương thức tuyển sinh:* Xét tuyển hoặc khảo sát năng lực.

*d) Thời gian tuyển sinh:* Từ ngày 01/6/2021 *(tuyển sinh THCS sau khi có kết quả tuyển sinh vào Trường THCS Nguyễn Tri Phương-Huế)*.

Từ ngày 27/7/2021 đến hết ngày 31/7/2021, các phòng GD&ĐT báo cáo số liệu tuyển sinh về Sở GD&ĐT.

**3. Tuyển sinh lớp 10**

***3.1. Tuyển sinh vào Trường THPT chuyên Quốc Học***

*a) Chỉ tiêu tuyển sinh: 420*

*b) Đối tượng tuyển sinh:* Học sinh trong và ngoài tỉnh đã tốt nghiệp cấp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên; trong độ tuổi quy định (khoản 2 Điều 2 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT).

*c) Phương thức tuyển sinh:* Thi tuyển.

*d) Điều kiện dự tuyển:* Học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh được tham gia dự tuyển vào Trường THPT chuyên Quốc Học khi có đủ các điều kiện sau:

- Kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm của tất cả các lớp cấp THCS từ loại khá trở lên;

- Kết quả xếp loại tốt nghiệp cấp THCS từ loại khá trở lên.

*e) Đăng ký dự tuyển:* Mỗi thí sinh được đăng ký dự tuyển tối đa 02 môn chuyên, cụ thể:

- Học sinh chỉ đăng ký thi vào một môn chuyên thì gọi là môn chuyên 1.

- Học sinh đăng ký thi chuyên Toán (môn chuyên 1) được đăng ký thêm môn chuyên 2 là một trong các môn: Vật lý, Hoá học, Sinh học, Tin học.

- Học sinh đăng ký thi chuyên Ngữ văn (môn chuyên 1) được đăng ký thêm môn chuyên 2 là một trong các môn: Lịch sử và Địa lý.

- Học sinh đăng ký thi chuyên Tiếng Anh (môn chuyên 1) được đăng ký thêm môn chuyên 2 là một trong các môn: Tiếng Pháp, Tiếng Nhật.

*f) Hồ sơ dự tuyển:*

- Hồ sơ dự tuyển do Sở GD&ĐT quy định.

- Đối với những học sinh dự tuyển có hồ sơ học cấp THCS ở nước ngoài hoặc các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài thì tùy trường hợp cụ thể, Hội đồng tuyển sinh xem xét, trình Giám đốc Sở GD&ĐT quyết định.

*g) Tổ chức tuyển sinh:* Qua 2 vòng.

- Vòng 1: Tổ chức sơ tuyển đối với những học sinh có hồ sơ dự tuyển hợp lệ và đủ điều kiện dự tuyển tại điểm d, khoản 3.1, Mục 3 của văn bản này theo các tiêu chí sơ tuyển quy định ***(Phụ lục I).***

- Vòng 2: Tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đã qua sơ tuyển Vòng 1.

+ Thời gian thi tuyển: Các ngày **05, 06 và 07/6/2021.**

\* Lịch thi:

| Ngày | Buổi | Môn thi | Giờ giao đề cho thí sinh | Giờ bắt đầu làm bài | Thời gian làm bài |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 05/6/2021 | Sáng | Ngữ văn | 08 giờ 00 | 08 giờ 05 | 120 phút |
| Chiều | Toán | 14 giờ 00 | 14 giờ 05 | 120 phút |
| 06/6/2021 | Sáng | Ngoại ngữ | 08 giờ 00 | 08 giờ 15 | 60 phút |
| 07/6/2021  *(Môn chuyên)* | Sáng | Ngữ văn, Toán | 08 giờ 00 | 08 giờ 05 | 150 phút |
| Tiếng Anh | 08 giờ 00 | 08 giờ 05 | 120 phút |
| Chiều | Lý, Sinh, Tin, Sử, Địa | 14 giờ 00 | 14 giờ 05 | 150 phút |
| Hoá | 14 giờ 00 | 14 giờ 05 | 120 phút |
| Tiếng Pháp, Tiếng Nhật | 14 giờ 00 | 14 giờ 05 | 120 phút |

- Lịch thi nói môn ngoại ngữ chuyên:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ngày | Buổi | Thời gian | Môn thi |
| 06/6/2021 | Chiều | 14 giờ 00 | Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Nhật |
| 07/6/2021 | Sáng | 07 giờ 30 | Tiếng Pháp, Tiếng Nhật |
| Chiều | 14 giờ 00 | Tiếng Anh |

+ Môn thi và đề thi:

*Môn thi:* Học sinh phải dự thi đủ 3 môn: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ và tối thiểu 01 môn chuyên (đối với học sinh có đăng ký môn chuyên 2 thì phải thi thêm môn chuyên 2). Nếu môn chuyên là Ngữ văn, Toán hoặc một trong các môn Ngoại ngữ thì mỗi môn này phải thi 2 bài: Một bài thi không chuyên và một bài thi chuyên với mức độ yêu cầu cao hơn; học sinh dự tuyển vào lớp chuyên Tin học sẽ thi môn Toán thay thế (khác đề thi tuyển sinh lớp chuyên Toán).

*Hình thức thi*: Đề thi theo hình thức tự luận. Riêng môn Ngoại ngữ chuyên được áp dụng các hình thức phù hợp để đánh giá cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; môn Ngoại ngữ không chuyên áp dụng hình thức trắc nghiệm.

+ Thang điểm và hệ số điểm bài thi:

Điểm bài thi tính theo thang điểm 10, nếu chấm bài thi theo thang điểm khác thì kết quả điểm các bài thi phải quy đổi ra thang điểm 10;

Hệ số điểm bài thi: Điểm các bài thi không chuyên tính hệ số 1, điểm các bài thi môn chuyên tính hệ số 2.

+ Điểm xét tuyển: Điểm xét tuyển vào lớp chuyên là tổng số điểm các bài thi không chuyên, điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên (đã tính hệ số).

+ Nguyên tắc và điều kiện xét tuyển:

Chỉ xét tuyển đối với những thí sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế và các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2,0.

Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nếu có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau nhưng không thể tuyển hết thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

Duyệt danh sách trúng tuyển: Sở GD&ĐT.

h) Quy định về hồ sơ đăng ký dự tuyển, lịch làm việc:

- Hồ sơ dự tuyển:

+ Đơn đăng ký dự tuyển và Phiếu điểm sơ tuyển vòng 1 (theo mẫu);

+ Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (bản chứng thực).

+ Học bạ THCS.

- Lịch và nội dung làm việc; địa điểm nhận hồ sơ:

+ Từ ngày 23/5 đến 16 giờ 00 ngày 27/5/2021: Tổ chức nhận hồ sơ dự tuyển.

Trường THPT chuyên Quốc Học nhận trực tiếp hồ sơ dự tuyển đối với các thí sinh ngoại tỉnh và thí sinh có nguyện vọng dự tuyển vào các trường THPT thực hiện tuyển sinh theo phương thức xét tuyển.

Các trường THPT công lập trên địa bàn thành phố Huế nhận hồ sơ của các thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 vào trường mình, đồng thời nhận hồ sơ thí sinh có nguyện vọng dự thi vào Trường THPT chuyên Quốc Học. Sở GD&ĐT giao trách nhiệm Hội đồng tuyển sinh của các trường tổ chức kiểm tra về điều kiện dự tuyển của các thí sinh, tính đầy đủ, hợp pháp của các loại hồ sơ, xác định đạt mức điểm sơ tuyển vòng 1 vào Trường THPT chuyên Quốc Học đối với những thí sinh này; nhập dữ liệu vào Cổng thông tin đào tạo theo quy định.

+ 14 giờ 00 ngày 28/5/2021: Các trường THPT duyệt danh sách nguyện vọng dự tuyển và gửi báo cáo trên website Cổng thông tin đào tạo, đồng thời nộp đĩa CD chứa dữ liệu tuyển sinh *(có chữ ký xác nhận của Hiệu trưởng)* về Sở GD&ĐT *(qua Phòng Khảo thí-KĐCLGD)*.

+ Từ ngày 05/6 đến ngày 07/6/2021: Tổ chức thi tuyển theo kế hoạch.

+ Ngày 18/6/2021: Công bố kết quả tuyển sinh *(có thể sớm hơn)*.

+ Từ ngày 18/6/2021 đến ngày 24/6/2021: Trường THPT chuyên Quốc Học nhận hồ sơ trúng tuyển *(nếu phát hiện có hồ sơ sai sót hoặc không hợp lệ, phải loại khỏi danh sách trúng tuyển)*.

+ Từ ngày 18/6 đến ngày 28/6/2021: Các trường nhận đơn phúc khảo. Thí sinh nộp hồ sơ dự tuyển tại trường nào sẽ nộp đơn phúc khảo tại trường đó.

+ Ngày 29/6/2020: Các trường nộp danh sách đề nghị phúc khảo về Sở GD&ĐT.

- Biên chế lớp và tổ chức sơ tuyển vòng 1.

+ Biên chế lớp 10 chuyên, năm học 2021-2022: Tối đa không quá 14 lớp. Trong đó, các môn: Toán, Vật lý, Hóa học và Tiếng Anh, mỗi môn được biên chế từ 01 đến 02 lớp; các môn: Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Pháp, Tiếng Nhật, mỗi môn biên chế 01 lớp.

+ Hội đồng sơ tuyển: Sở GD&ĐT giao trách nhiệm Hội đồng tuyển sinh Trường THPT chuyên Quốc Học thành lập Hội đồng sơ tuyển để thực hiện nhiệm vụ tuyển chọn các hồ sơ dự tuyển (vòng 1) đủ điều kiện tham gia thi tuyển vòng 2. Hội đồng sơ tuyển chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Sở GD&ĐT về tính chính xác, khách quan trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định và kết quả sơ tuyển.

***3.2. Tuyển sinh vào Trường Phổ thông DTNT tỉnh***

*a) Chỉ tiêu tuyển sinh: 100*

*b) Đối tượng tuyển sinh và điều kiện dự tuyển:*

- Đối tượng tuyển sinh:

+ Tất cả thanh niên, thiếu niên là con em dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở các huyện A Lưới, Nam Đông, Phú Lộc, Phong Điền và thị xã Hương Trà.

+ Trường Phổ thông DTNT được phép tuyển sinh không quá 5% trong tổng số chỉ tiêu được tuyển mới hằng năm là con em người dân tộc Kinh có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành.

- Điều kiện dự tuyển: Học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh phải đảm bảo các điều kiện sau:

+ Đã tốt nghiệp cấp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên; trong độ tuổi quy định (khoản 2 Điều 2 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT);

+ Có hạnh kiểm và học lực lớp cuối cấp xếp từ loại Khá trở lên.

*b) Phương thức tuyển sinh:* Kết hợp thi tuyển với xét tuyển.

*c) Hồ sơ dự tuyển:* Theo khoản 2 Điều 19 Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; phiếu dự tuyển.

*d) Môn thi, thời gian làm bài thi:*

- Môn thi: Ngữ văn và Toán theo hình thức tự luận;

- Thời gian làm bài: 120 phút/môn thi.

*e) Thời gian thi:* Ngày **05/6/2021**.

\* Lịch thi:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Buổi | Môn thi | Giờ giao đề  cho thí sinh | Giờ bắt đầu  làm bài | Thời gian  làm bài |
| Sáng | Ngữ văn | 08 giờ 00 | 08 giờ 05 | 120 phút |
| Chiều | Toán | 14 giờ 00 | 14 giờ 05 | 120 phút |

*f) Điểm bài thi:* Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu trong đề thi, điểm bài thi cho theo thang điểm từ điểm 0 đến điểm 10, điểm lẻ đến 0,25;

*g)* *Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập* mỗi năm học của học sinh cấp THCS được tính theo quy định **(*Phụ lục II).***

*h) Điểm xét tuyển:* Là tổng điểm của số điểm hai bài thi (đã nhân đôi); điểm tính theo kết quả rèn luyện, học tập của 4 năm học ở cấp THCS; điểm ưu tiên và điểm khuyến khích (nếu có).

*k) Nguyên tắc và điều kiện xét tuyển:*

- Chỉ xét tuyển đối với những thí sinh đã thi đủ hai bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế thi, không có bài thi nào bị điểm 0 (thí sinh không dự thi môn nào thì bài thi môn đó bị điểm 0).

- Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nếu có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau nhưng không thể tuyển hết thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có tổng điểm hai bài thi cao hơn; có tổng điểm tính theo kết quả rèn luyện, học tập của 4 năm học ở cấp THCS cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình của hai môn dự thi ở năm học lớp 9 cao hơn.

*l) Quy định về hồ sơ đăng ký dự tuyển, lịch làm việc:*

- Hồ sơ dự tuyển: Theo khoản 2 Điều 19 Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; phiếu dự tuyển.

- Lịch và nội dung làm việc:

+ Từ ngày 25/5 đến 16 giờ 00 ngày 27/5/2021: Tổ chức nhận hồ sơ dự tuyển.

Trường Phổ thông DTNT tỉnh nhận hồ sơ dự tuyển tại trường đối với các thí sinh thuộc huyện Phú Lộc, Phong Điền và thị xã Hương Trà; phối hợp với các Phòng GD&ĐT, Trường Phổ thông DTNT huyện Nam Đông và A Lưới để nhận hồ sơ dự tuyển đối với các thí sinh thuộc hai huyện Nam Đông, A Lưới.

***3.3. Tuyển sinh vào các trường THPT và trung tâm GDNN-GDTX***

*3.3.1. Tuyển sinh vào các trường THPT công lập trên địa bàn thành phố Huế*

*a) Đối tượng tuyển sinh:*

- Tất cả các học sinh đã và đang học cấp THCS (hoặc có hộ khẩu thường trú) trên địa bàn thành phố Huế và một số xã, phường của các huyện, thị xã tiếp giáp với thành phố Huế theo quy định của Sở GD&ĐT **(*Phụ lục III*)** đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên; có độ tuổi theo quy định (khoản 2 Điều 2 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT).

- Học sinh tốt nghiệp cấp THCS các năm học trước hoặc mới được xét công nhận tốt nghiệp cấp THCS năm học 2020-2021 thuộc địa bàn tuyển sinh, nếu còn đủ điều kiện về độ tuổi thì được đăng ký dự tuyển như đối với các học sinh khác.

*b) Phương thức tuyển sinh:* Kết hợp thi tuyển với xét tuyển.

*c) Hồ sơ tuyển sinh:* Thực hiện theo Điều 6 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT; phiếu dự tuyển.

*d) Môn thi, thời gian làm bài thi:*

- Môn Ngữ văn, Toán: 120 phút/môn thi, hình thức tự luận.

- Môn Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Nhật): 60 phút, hình thức trắc nghiệm.

- Điểm bài thi: Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu trong đề thi, điểm bài thi theo thang điểm 10, điểm lẻ đến 0,25;

*e) Thời gian tổ chức thi:* **Ngày 05 và 06/6/2021.**

\* Lịch thi: Ngày 05/6/2021: Thí sinh thi môn Ngữ văn và Toán

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Buổi | Môn thi | Giờ giao đề  cho thí sinh | Giờ bắt đầu  làm bài | Thời gian  làm bài |
| Sáng | Ngữ văn | 08 giờ 00 | 08 giờ 05 | 120 phút |
| Chiều | Toán | 14 giờ 00 | 14 giờ 05 | 120 phút |

Ngày 06/6/2021: Thí sinh dự thi môn Ngoại ngữ.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Buổi | Môn thi | Giờ giao đề  cho thí sinh | Giờ bắt đầu  làm bài | Thời gian  làm bài |
| Sáng | Ngoại ngữ | 08 giờ 00 | 08 giờ 15 | 60 phút |

*f) Điểm xét tuyển:* Là tổng điểm của số điểm bài thi Ngữ văn và Toán (đã nhân đôi); điểm của bài thi Ngoại ngữ; tổng điểm tính theo kết quả rèn luyện, học tập của 4 năm học cấp THCS ***(Phụ lục II)***; điểm ưu tiên (Phần III, của văn bản này) (nếu có).

Thí sinh trúng tuyển phải dự thi đủ tất cả các môn thi, không có bài thi nào bị điểm 0 (thí sinh không dự thi môn nào thì bài thi môn đó bị điểm 0).

Thí sinh được đăng ký tối đa 02 nguyện vọng dự tuyển. Căn cứ vào điểm xét tuyển, hội đồng xét tuyển sẽ xét từ nguyện vọng 1 đến nguyện vọng 2 cho thí sinh theo các đơn vị tuyển sinh.

*g) Hồ sơ tuyển sinh:*

- Đơn dự tuyển theo mẫu quy định của Sở GD&ĐT *(Phụ lục)*;

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS;

- Học bạ cấp THCS;

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp *(nếu có)*;

- Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

*h) Quy định đăng ký dự tuyển, nộp hồ sơ:*

Thí sinh được đăng ký 02 nguyện vọng dự tuyển:

*- Nguyện vọng 1 (NV1):* Đăng ký dự tuyển vào một trường THPT công lập trên địa bàn tuyển sinh *(Đăng ký trực tuyến theo trường THCS thí sinh đang học)*.

*- Nguyện vọng 2 (NV2):* Đăng ký dự tuyển vào một trường THPT công lập khác với trường đã đăng ký NV1 theo địa bàn tuyển sinh *(đăng ký khi nộp hồ sơ dự tuyển tại trường đăng ký NV1)*.

**-** Nộp hồ sơ dự tuyển:

+ Các mẫu đơn tuyển sinh được đính kèm theo Công văn này, các đơn vị hướng dẫn thí sinh ghi thông tin đầy đủ và chính xác vào đơn dự tuyển.

+ Thí sinh nộp hồ sơ dự tuyển tại trường thí sinh đã đăng ký NV1.

- Lịch và nội dung làm việc**:**

+ Ngày 22/5/2021: Các trường THPT tải danh sách đăng ký dự tuyển và dữ liệu từ website Cổng thông tin đào tạo. Hiệu trưởng trường THPT công bố, niêm yết để thí sinh và phụ huynh nắm rõ những quy định của công tác tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021-2022, cách thức ghi phiếu dự tuyển.

+ Từ ngày 23/5 đến 16 giờ 00 ngày 27/5/2021: Các trường tổ chức tiếp nhận hồ sơ dự tuyển.

*\*Lưu ý trong quá trình tiếp nhận hồ sơ:*

- Kiểm tra tính hợp lệ của nguyện vọng đăng ký theo địa bàn tuyển sinh.

- Kiểm tra chặt chẽ các điều kiện, tính hợp lệ và chính xác của hồ sơ, các loại giấy tờ chứng nhận hưởng chế độ ưu tiên.

- Nhập dữ liệu vào website Cổng thông tin đào tạo.

- 14 giờ 00 ngày 28/5/2021: Gửi báo cáo trên website Cổng thông tin đào tạo. Các trường THPT nộp đĩa CD chứa dữ liệu của tất cả các thí sinh đăng ký dự tuyển *(có chữ ký xác nhận của hiệu trưởng)* về Sở GD&ĐT *(theo định dạng dữ liệu từ website Cổng thông tin đào tạo)*.

- Phòng Khảo thí-KĐCLGD in thẻ dự thi chứa các thông tin cần thiết cho thí sinh bao gồm: Họ tên, ngày sinh, số báo danh, điểm thi, lịch thi và các thông tin khác của kỳ thi. Sở GD&ĐT ủy quyền Hiệu trưởng trường THPT kiểm tra, ký tên, đóng dấu và đóng dấu giáp lai lên ảnh của thí sinh trên thẻ dự thi.

- Ngày 01/6/2021: Các trường THPT công lập *(có thi tuyển)* nhận thẻ dự thi tại Sở GD&ĐT *(Phòng Khảo thí-KĐCLGD)*.

- Ngày 03/6/2021: Các Điểm thi tiếp nhận danh sách dự thi tại Sở GD&ĐT.

*- Cách xét tuyển:*

Căn cứ vào điểm xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh, hội đồng xét tuyển sẽ xét từ NV1 đến NV2 cho các đơn vị tuyển sinh. Để đảm bảo số lượng và chất lượng tuyển sinh, Sở GD&ĐT sẽ họp với Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh các trường THPT công lập trên địa bàn thành phố Huế để xác định điểm chuẩn trúng tuyển, xét duyệt nguyện vọng 2.

*3.3.2.* *Tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT Thuận Hóa, Đại học sư phạm Huế*

Tuyển sinh theo Kết luận số 4945/UBND-GD, ngày 12/06/2020 của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT xem xét đề xuất của Trường THPT Thuận Hóa, Đại học sư phạm Huế để phê duyệt.

*3.3.3. Tuyển sinh vào các trường THPT còn lại; các trung tâm GDNN-GDTX*

*a) Địa bàn tuyển sinh:*

Tất cả các học sinh đã và đang học cấp THCS (hoặc có hộ khẩu thường trú) trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố nào thì đăng ký dự tuyển vào các trường, trung tâm trên địa bàn đó. Trường hợp học sinh thuộc các xã, phường, thị trấn của các huyện, thị xã, thành phố tiếp giáp với các huyện, thị xã, thành phố khác thì được đăng ký dự tuyển vào trường, trung tâm gần nhất theo quy định của Sở GD&ĐT (***Phụ lục III***).

*b) Đối tượng tuyển sinh:*

- Học sinh đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên; có độ tuổi theo quy định (khoản 2 Điều 2 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT).

- Học sinh tốt nghiệp THCS các năm học trước hoặc mới được xét công nhận tốt nghiệp THCS năm học 2020-2021 nếu còn đủ điều kiện về độ tuổi thì được đăng ký dự tuyển như đối với các học sinh khác.

*c) Phương thức tuyển sinh:* Xét tuyển.

*d) Hồ sơ tuyển sinh:* Thực hiện theo Điều 6 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT; phiếu dự tuyển.

*e) Quy định tính điểm theo kết quả rèn luyện và học tập hàng năm:* ***Phụ lục II.***

*f) Điểm xét tuyển:* Là tổng điểm của số điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học cấp THCS với điểm ưu tiên (Phần III, của văn bản này) (nếu có).

*g) Nguyên tắc xét tuyển:* Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nếu có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau nhưng không thể tuyển hết thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình của môn Ngữ văn và môn Toán của năm học lớp 9 cao hơn.

- Đăng ký dự tuyển:

Thí sinh nộp hồ sơ dự tuyển tại trường THPT đã đăng ký; trong đơn xin dự tuyển vào lớp 10 năm học 2021-2022, thí sinh có thể đăng ký hai nguyện vọng vào 2 trường THPT *(trong cùng một địa bàn tuyển sinh)*:

NV1: Đăng ký vào trường THPT thứ nhất (*Đăng ký trực tuyến theo trường THCS thí sinh đang học)*.

NV2: Đăng ký vào một trường THPT công lập hoặc ngoài công lập khác hoặc trung tâm GDNN-GDTX *(đăng ký khi nộp hồ sơ dự tuyển tại trường đăng ký NV1)*.

*\*Lưu ý:* Đối vớinhững trường hợpcó nguyện vọng đăng ký thi tuyển vào trường chuyên, ngoài hồ sơ dự tuyển NV1 và NV2 như trên, thí sinh phải nộp trực tiếp tại Trường THPT chuyên Quốc Học thêm một bộ hồ sơ dự tuyển vào trường chuyên theo quy định *(mẫu đơn riêng)*.

- Lịch và nội dung công việc:

**+** Ngày 22/5/2021: Các trường xem danh sách đăng ký dự tuyển và dữ liệu từ website Cổng thông tin đào tạo. Hiệu trưởng trường THPT công bố, niêm yết để học sinh và phụ huynh nắm rõ những quy định về công tác tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10, cách thức ghi phiếu dự tuyển.

+ Từ ngày 07/6 đến ngày 14/6/2021: Các trường tiếp nhận hồ sơ của các thí sinh có nguyện vọng dự tuyển vào trường. Trong quá trình tiếp nhận hồ sơ, phải lưu ý:

Kiểm tra tính hợp lệ của nguyện vọng đăng ký theo địa bàn tuyển sinh;

Kiểm tra chặt chẽ các điều kiện, tính hợp lệ và chính xác của hồ sơ, kết quả học tập rèn luyện của 4 năm học cấp THCS và các loại giấy chứng nhận để được hưởng chế độ ưu tiên;

Nhập dữ liệu vào website Cổng thông tin đào tạo.

+ Trước ngày 18/6/2021: Hội đồng tuyển sinh các trường họp xét tuyển sinh đợt 1.

+ Từ ngày 20/6/2021 đến 08/7/2021: Sở GD&ĐT duyệt tuyển sinh các trường THPT công lập tuyển sinh theo phương thức xét tuyển. Các trường nộp biên bản, danh sách học sinh trúng tuyển và đĩa CD chứa dữ liệu *(có chữ ký xác nhận của hiệu trưởng)* của tất cả học sinh đăng ký dự tuyển và danh sách trúng tuyển.

*\*Lưu ý:* Trong thời gian quy định về tuyển sinh, nếu trường nào tuyển chưa đủ chỉ tiêu báo cáo về Sở GD&ĐT để tổng hợp và có kế hoạch nhận hồ sơ đợt 2.

+ Các trường THPT nhận hồ sơ dự tuyển đợt 2 từ ngày 15/7/2021 đến ngày 21/7/2021.

+ Hội đồng tuyển sinh các trường họp xét tuyển sinh đợt 2 trước ngày 22/7/2021.

+ Sở GD&ĐT duyệt tuyển sinh đợt 2 từ ngày 22/7/2021 đến ngày 25/7/2021.

+ Sở GD&ĐT duyệt tuyển sinh các trường ngoài công lập từ ngày 26/7/2021 đến ngày 30/7/2021.

***3.4. Một số quy định khác***

a) Tổ chức chung một kỳ thi đối với tuyển sinh lớp 10 và kiểm tra, đánh giá năng lực tuyển sinh vào Trường THCS Nguyễn Tri Phương-Huế.

b) Thí sinh dự tuyển vào lớp 10 THPT công lập năm học 2021-2022 được phép thay đổi nguyện vọng trong khoảng thời gian theo quy định của Sở GD&ĐT. Từ dữ liệu đăng ký nguyện vọng tuyển sinh do các phòng GD&ĐT tổng hợp báo cáo, Sở GD&ĐT sẽ tổng hợp và gửi về các trường THPT để các trường tổ chức nhận hồ sơ dự tuyển theo quy định.

b) Những thí sinh không trúng tuyển vào Trường THPT chuyên Quốc Học, nếu đã nộp đơn dự tuyển vào các trường THPT tuyển sinh theo phương thức kết hợp thi tuyển với xét tuyển thì được sử dụng kết quả của 3 môn thi (không chuyên): Ngữ văn, Toán và Ngoại ngữ để xét tuyển theo nguyện vọng đã đăng ký; nếu đã nộp đơn dự tuyển vào các trường THPT tuyển sinh theo phương thức xét tuyển thì thực hiện theo quy định.

c) Kỳ thi tuyển sinh vào trường phổ thông DTNT tỉnh được tổ chức tại hai điểm thi, một điểm thi đặt tại huyện Nam Đông và một điểm thi đặt tại huyện A Lưới. Ngoài ra, đối với những học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh ở thị xã Hương Trà, huyện Phong Điền, Phú Lộc được phép đăng ký dự thi tại điểm thi huyện Nam Đông, huyện A Lưới hoặc các điểm thi tại thành phố Huế.

d) Đối với các trường THPT tuyển sinh theo phương thức kết hợp thi tuyển với xét tuyển:

- Đăng ký môn thi ngoại ngữ: Học sinh được đăng ký môn thi ngoại ngữ là Tiếng Anh, Tiếng Pháp hoặc Tiếng Nhật chỉ khi đã học đủ thời gian quy định của môn ngoại ngữ đó ở cấp THCS.

- Học sinh dự tuyển chỉ được đăng ký NV1 vào các trường THPT có giảng dạy ngoại ngữ như môn ngoại ngữ đăng ký thi. Đối với học sinh dự tuyển vào lớp Tiếng Nhật (hoặc Tiếng Pháp), nếu không trúng tuyển NV1, thí sinh sẽ được xét tuyển vào trường theo NV2. Nếu trường đăng ký NV2 không có giảng dạy môn ngoại ngữ đăng ký thi (Tiếng Nhật hoặc Tiếng Pháp) thì sẽ được xét tuyển vào lớp học môn ngoại ngữ là Tiếng Anh (nếu đủ điều kiện xét tuyển).

- Tuyển sinh các lớp giảng dạy môn ngoại ngữ 1 là Tiếng Pháp, Tiếng Nhật: Học sinh dự tuyển đăng ký môn thi và lớp học môn ngoại ngữ là Tiếng Pháp, Tiếng Nhật (nguyện vọng 1) sẽ được xét ưu tiên để đảm bảo duy trì các lớp ngoại ngữ đặc thù này khi đăng ký vào các trường THPT có giảng dạy Tiếng Pháp, Tiếng Nhật tương ứng.

e) Tuyển thẳng:

- Tuyển thẳng vào Trường Phổ thông DTNT tỉnh: Thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 20 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông DTNT ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Tuyển thẳng vào trường vào THPT: Thực hiện theo khoản 1 Điều 7 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT hiện hành.

- Học sinh thuộc diện tuyển thẳng vào THPT ở các huyện, thị xã thì nộp hồ sơ vào các trường THPT theo địa bàn tuyển sinh; riêng tại thành phố Huế: học sinh khiếm thị nộp hồ sơ vào Trường THPT Hai Bà Trưng, học sinh có năng khiếu về thể dục, thể thao nộp hồ sơ vào Trường THPT Gia Hội, học sinh khuyết tật khác nộp hồ sơ vào Trường THPT Bùi Thị Xuân và Trường THPT Nguyễn Trường Tộ.

- Học sinh đạt giải văn hóa được tuyển thẳng theo quy định thì nộp hồ sơ vào trường THPT theo nguyện vọng của học sinh.

- Trong trường hợp đặc biệt, để đảm bảo thuận lợi cho các học sinh khuyết tật, Giám đốc Sở GD&ĐT xem xét để điều chỉnh trường học phù hợp.

- Hồ sơ tuyển thẳng nộp tại các trường THPT theo quy định trên trong thời gian các trường thu nhận hồ sơ đăng ký tuyển sinh. Các trường THPT chịu trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ và chính xác hồ sơ đối với các trường hợp tuyển thẳng.

**III. QUY ĐỊNH CỘNG ĐIỂM ƯU TIÊN, KHUYẾN KHÍCH**

***1. Cộng điểm ưu tiên***

*a) Cộng 3.0 điểm cho một trong các đối tượng:*

- Con liệt sĩ;

- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;

- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;

- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

*b) Cộng 2,5 điểm cho một trong các đối tượng:*

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động.

- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;

- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;

- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

*c) Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng:*

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;

- Người dân tộc thiểu số;

- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn.

*\*Lưu ý:* Trường hợp thí sinh có nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất.

***2. Cộng điểm khuyến khích đối với học sinh thi nghề phổ thông*** (chỉ áp dụng cho các trường phổ thông DTNT)

Học sinh được cấp chứng nhận nghề phổ thông trong kỳ thi do Sở GD&ĐT tổ chức ở cấp THCS:

- Loại Giỏi : cộng 1,5 điểm;

- Loại Khá : cộng 1,0 điểm;

- Loại Trung bình : cộng 0,5 điểm.

**IV. THÀNH LẬP CÁC HỘI ĐỒNG**

Sở GD&ĐT quyết định thành lập các Hội đồng tuyển sinh đối với các trường THPT và trường THCS trực thuộc.

a) Thành phần Hội đồng tuyển sinh gồm có: Chủ tịch là hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng; phó chủ tịch là phó hiệu trưởng, thư ký và một số ủy viên. Thành viên hội đồng tuyển sinh được cử trong số cán bộ quản lý và giáo viên có kinh nghiệm, có phẩm chất đạo đức tốt và tinh thần trách nhiệm cao.

Các trường lập danh sách đề cử chủ tịch, phó chủ tịch, thư ký, thành viên của hội đồng tuyển sinh vào lớp 6 hoặc lớp 10 theo mẫu dưới đây và gửi về Sở GD&ĐT **trước ngày 07/5/2021**.

***Trường: .................................***

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CÁN BỘ, GIÁO VIÊN THAM GIA**

**HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 (HOẶC LỚP 10) NĂM HỌC 2021-2022**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | Chức vụ | Chức vụ HĐTS |
| 1 |  |  |  |
| … |  |  |  |

*.....ngày........ tháng..........năm 2021*

Hiệu trưởng

b) Sở GD&ĐT quyết định thành lập Hội đồng thi và các ban của Hội đồng thi đối với tuyển sinh Trường THPT chuyên Quốc Học và các trường THPT tuyển sinh theo phương thức kết hợp thi tuyển với xét tuyển.

- Căn cứ vào số lượng dự kiến *(Phụ lục 3)*, các phòng GD&ĐT, các trường THPT, THCS Nguyễn Tri Phương cử cán bộ, giáo viên tham gia làm công tác thi, khảo sát năng lực đảm bảo những yêu cầu sau:

\*Đối với giáo viên coi thi, khảo sát năng lực:

- Các phòng GD&ĐT không cử cán bộ, giáo viên đang dạy cấp tiểu học làm nhiệm vụ tuyển sinh Trường THCS Nguyễn Tri Phương.

- Không có con, em ruột bên vợ hoặc chồng tham dự kỳ kiểm tra, đánh giá năng lực vào lớp 6 Trường THCS Nguyễn Tri Phương *(nếu làm nhiệm vụ tại kỳ khảo sát năng lực vào Trường THCS Nguyễn Tri Phương)*.

- Không có con, em ruột bên vợ hoặc chồng dự thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT *(nếu coi thi tuyển sinh vào trường THPT)*.

\*Đối với cán bộ, giáo viên tham gia hội đồng chấm sinh:

+ Không có con, em ruột bên vợ hoặc chồng tham dự kỳ kiểm tra, đánh giá năng lực vào lớp 6 Trường THCS Nguyễn Tri Phương *(nếu làm nhiệm vụ tại kỳ khảo sát năng lực vào Trường THCS Nguyễn Tri Phương)*.

+ Không có con, em ruột bên vợ hoặc chồng dự thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT *(nếu chấm thi tuyển sinh vào trường THPT)*.

- Danh sách đề cử cán bộ, giáo viên tham gia Hội đồng tuyển sinh của các trường THCS, THPT trực thuộc; danh sách giáo viên đề cử tham gia coi thi và danh sách giáo viên đề cử tham gia làm nhiệm vụ tuyển sinh vào Trường THCS Nguyễn Tri Phương, trường THPT công lập, gửi về Sở GD&ĐT *(Phòng Khảo thí-KĐCLGD)* **trước ngày 07/5/2021** bằng văn bản và file điện tử qua địa chỉ email: khaothi@hue.edu.vn.

***\*Chú ý****:*

- Lập riêng 03 loại danh sách: Danh sách Hội đồng tuyển sinh; danh sách giáo viên cử tham gia coi thi; danh sách giáo viên cử tham gia chấm thi.

- Các giáo viên được nhà trường cử tham gia chấm thi, phải đảm bảo có mặt tại địa phương tỉnh Thừa Thiên Huế trong suốt thời gian tổ chức chấm tuyển sinh cho đến khi kết quả phúc khảo bài thi được công bố, để Sở GD&ĐT điều động theo các nhiệm vụ cụ thể.

Sở GD&ĐT yêu cầu các đơn vị nghiên cứu, phổ biến, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung hướng dẫn tại Công văn này. Trong quá trình triển khai, nếu có vấn đề vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở GD&ĐT (qua Phòng Khảo thí và KĐCLGD) để được giải thích thêm ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBND tỉnh (để b/c);  - GĐ, các PGĐ Sở GD&ĐT;  - Các phòng CM của Sở GD&ĐT;  - Như trên;  - Website Sở GD&ĐT;  - Lưu: VT, KTKĐCLGD. | **GIÁM ĐỐC**  *(đã ký)*  **Nguyễn Tân** |

**Phụ lục I QUY ĐỊNH ĐIỂM SƠ TUYỂN**

**VÀO TRƯỜNG THPT CHUYÊN QUỐC HỌC**

**A/ CƠ CẤU ĐIỂM SƠ TUYỂN: (100 điểm)**

**I. Cộng điểm đạt giải các bộ môn văn hóa; giải quốc gia, khu vực, cấp tỉnh: *Tối đa 40 điểm.***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Điểm cộng** | **Ghi chú** |
| **1.** | **Đạt giải các bộ môn văn hóa; quốc gia, khu vực** | | |
| 1.1 | Giải quốc gia, khu vực do Bộ tổ chức (MTCT, ViOlympic, IOE, OSE, UPU, Tin học trẻ, thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật); nhất cấp tỉnh | 40 |  |
| 1.2 | Nhì cấp tỉnh các môn văn hóa | 30 |  |
| 1.3 | Ba cấp tỉnh các môn văn hóa | 20 |  |
| 1.4 | Khuyến khích cấp tỉnh các môn văn hóa | 10 |  |
| 1.5 | Học sinh có chứng chỉ Tiếng Anh Quốc tế như TOEFL International; TOEFL Junior; IELTS; CAE; FCE; PET; KET hoặc tương đương đang còn hiệu lực. | 20 |  |
| **2** | **Giải cấp tỉnh liên quan đến lĩnh vực chuyên** | | |
| 2.1 | Nhất | 20 |  |
| 2.2 | Nhì | 15 |  |
| 2.3 | Ba | 10 |  |
| 2.4 | Giải khuyến khích | 05 |  |

***\*Lưu ý:***

- Các giải liên quan đến lĩnh vực chuyên được cộng cho các môn như sau:

| **TT** | **Lĩnh vực** | **Môn được cộng điểm** |
| --- | --- | --- |
|  | Máy tính cầm tay, ViOlympic | Toán |
|  | IOE, OSE và các chứng chỉ Ngoại ngữ Quốc tế | Tiếng Anh |
|  | Tin học trẻ không chuyên | Tin học |
|  | Viết thư quốc tế UPU | Ngữ văn |
|  | Cuộc thi khoa học, kỹ thuật học sinh trung học | Môn chuyên liên quan lĩnh vực dự thi |

- Những học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh do Sở GD&ĐT tổ chức chỉ được tính điểm khi đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên tương ứng.

- Các giải liên quan đến lĩnh vực chuyên được tính điểm khi đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên tương ứng.

- Trường hợp một học sinh đạt nhiều giải ở mục này thì chỉ lấy điểm của một giải cao nhất.

- Các giải nêu trên được tổ chức ở cấp THCS.

**II. Cộng điểm xếp loại học lực 4 năm THCS: *Tối đa 40 điểm.***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Điểm cộng** | **Ghi chú** |
|  | 04 năm Giỏi | 40 |  |
|  | 03 năm Giỏi (có năm lớp 9) | 35 |  |
|  | 03 năm Giỏi (không có năm lớp 9) | 30 |  |
|  | 02 năm Giỏi (có năm lớp 9) | 25 |  |
|  | 02 năm Giỏi (không có năm lớp 9) | 20 |  |
|  | 01 năm Giỏi (là năm lớp 9) | 15 |  |
|  | 01 năm Giỏi (không phải năm lớp 9) | 10 |  |

**III. Cộng điểm xếp loại tốt nghiệp THCS: *Tối đa 20 điểm***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Điểm cộng** | **Ghi chú** |
| 1 | Loại Giỏi | 20 |  |
| 2 | Loại Khá | 10 |  |

**B/ QUY ĐỊNH ĐIỂM SƠ TUYỂN**

Điểm sơ tuyển Vòng 1 = Điểm mục I + điểm mục II + điểm mục III.

Những học sinh đạt điểm sơ tuyển Vòng 1 theo quy định sau đây sẽ được dự thi Vòng 2:

1. Đạt từ 35 điểm trở lên đối với thí sinh dự thi vào các lớp chuyên: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học và Tin học.

2. Đạt từ 30 điểm trở lên đối với thí sinh dự thi vào các lớp chuyên: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Pháp và Tiếng Nhật.

**Phụ lục II**

**QUY ĐỊNH TÍNH ĐIỂM THEO KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

**VÀ HỌC TẬP CỦA 4 NĂM HỌC CẤP THCS**

**1. Tuyển sinh vào lớp 10 trường PT DTNT tỉnh, THPT công lập theo phương thức kết hợp thi tuyển với xét tuyển**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học ở cấp THCS | | Điểm quy đổi | Ghi chú |
| Hạnh kiểm | Học lực |
|  | Tốt | Giỏi | 5,0 |  |
|  | Khá | Giỏi | 4,5 |  |
|  | Tốt | Khá |
|  | Khá | Khá | 4 |  |
|  | Trung bình | Giỏi | 3,5 |  |
|  | Tốt | Trung bình |
|  | Khá | Trung bình | 3,0 |  |
|  | Trung bình | Khá |
|  | Các trường hợp còn lại | | 2,5 |  |

**2. Tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT theo phương thức xét tuyển**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học ở cấp THCS | | Điểm quy đổi | Ghi chú |
| Hạnh kiểm | Học lực |
|  | Tốt | Giỏi | 10,0 |  |
|  | Khá | Giỏi | 9,0 |  |
|  | Tốt | Khá |
|  | Khá | Khá | 8,0 |  |
|  | Trung bình | Giỏi | 7,0 |  |
|  | Tốt | Trung bình |
|  | Khá | Trung bình | 6,0 |  |
|  | Trung bình | Khá |
|  | Các trường hợp còn lại | | 5,0 |  |

***\*Lưu ý:*** Nếu học sinh lưu ban lớp nào thì tính kết quả năm học lại của lớp đó.

**Phụ lục III**

**QUY ĐỊNH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐỐI VỚI HỌC SINH**

**THUỘC ĐỊA BÀN TIẾP GIÁP VỚI NHIỀU TRƯỜNG THPT**

| TT | Học sinh THCS  thuộc xã/phường | Huyện/thị xã/thành phố | Trường THPT được đăng ký dự tuyển *(ngoài địa bàn tuyển sinh)* |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Quảng Thái | Quảng Điền | THPT Tam Giang;  THPT Phong Điền |
|  | Quảng Phú | Quảng Điền | THPT Nguyễn Đình Chiểu;  THPT Hương Trà |
|  | Quảng Thọ | Quảng Điền | THPT Đặng Huy Trứ |
|  | Quảng Thành, Quảng An | Quảng Điền | THPT Hương Vinh |
|  | Hải Dương | Hương Trà | THPT Tố Hữu |
|  | Hương Phong | Hương Trà | THPT Hoá Châu |
|  | Hương Sơ, An Hòa | Huế | THPT Đặng Huy Trứ;  THPT Hương Vinh |
|  | Phú Bình | Huế | THPT Hương Vinh |
|  | Hương Hồ, Hương Thọ | Hương Trà | THPT Bình Điền;  Các trường thuộc Tp. Huế |
|  | Thuỷ Bằng | Hương Thuỷ |
|  | Thuỷ Vân, Thuỷ Thanh | Hương Thuỷ | THPT Phan Đăng Lưu |
|  | Phường Thủy Lương, Phường Thủy Châu, Phường Phú Bài | Hương Thủy | THPT Nguyễn Sinh Cung |
|  | Phú Hồ, Phú Xuân, Phú Lương | Phú Vang | THPT Hương Thuỷ |
|  | Xuân Lộc | Phú Lộc | THPT Nam Đông |
|  | Thôn Bến Ván (xã Lộc Bổn) | Phú Lộc | THPT Phú Bài;  THPT Hương Thủy |
|  | Hương Nguyên | A Lưới | THPT Bình Điền |

**Phụ lục IV**

**SỐ LƯỢNG CỬ LÃNH ĐẠO, THƯ KÝ, CÁN BỘ BAN COI THI, CHẤM THI**

**Kỳ kiểm tra, đánh giá năng lực tuyển sinh lớp 6**

**Trường THCS Nguyễn Tri Phương-Huế, năm học 2021-2022**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Đơn vị | LĐ HĐCT | TK HĐ CT | Coi thi | GV chấm thi mỗi môn (T.Việt, Toán) | Ghi chú |
| 1 | THCS Nguyễn Tri Phương-Huế | 03 | 04 | 55 | 04 |  |
| 2 | THPT Hai Bà Trưng | 01 | 02 | 0 | 0 |  |
| 3 | THPT Nguyễn Huệ | 01 | 02 | 0 | 0 |  |
| 4 | THPT Cao Thắng | 01 | 02 | 0 | 0 |  |
| 5 | THPT Gia Hội | 01 | 01 | 0 | 0 |  |
| 6 | THPT Đặng Trần Côn | 01 | 01 | 0 | 0 |  |
| 7 | THPT Bùi Thị Xuân | 01 | 01 | 0 | 0 |  |
| 8 | THPT Nguyễn Trường Tộ | 01 | 01 | 0 | 0 |  |
| 9 | THPT Nguyễn Chí Thanh | 01 | 01 | 0 | 0 |  |
| 10 | THPT Phú Bài | 01 | 01 | 0 | 0 |  |
| 11 | THPT Phan Đăn Lưu | 01 | 01 | 0 | 0 |  |
| 12 | THPT Hóa Châu | 01 | 01 | 0 | 0 |  |
| 13 | Phòng GD&ĐT Huế | 0 | 0 | 60 | 10 |  |
| 14 | Phòng GD&ĐT Phong Điền | 0 | 0 | 0 | 6 |  |
| 15 | Phòng GD&ĐT Hương Trà | 0 | 0 | 30 | 08 |  |
| 16 | Phòng GD&ĐT Hương Thủy | 0 | 0 | 30 | 08 |  |
| 17 | Phòng GD&ĐT Phú Vang | 0 | 0 | 30 | 06 |  |
| 18 | Phòng GD&ĐT Phú Lộc | 0 | 0 | 0 | 06 |  |

**Phụ lục V**

**SỐ LƯỢNG CỬ LÃNH ĐẠO, THƯ KÝ, GIÁM THỊ, GIÁM KHẢO THAM GIA HỘI ĐỒNG COI THI, CHẤM THI TUYỂN SINH THPT CHUYÊN QUỐC HỌC, PT DTNT TỈNH VÀ THPT CÔNG LẬP NĂM 2021-2022**

| **TT** | **Trường** | **COI THI** | | | **CHẤM THI CÁC MÔN** | | | | | | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| LĐ | TK | GT | Toán | Toán chuyên | Toán (Tin chuyên) | Văn | Văn chuyên | Lý chuyên | Hóa chuyên | Sinh chuyên | Sử chuyên | Địa chuyên | Anh chuyên | Pháp chuyên | Nhật chuyên |
| 1 | THPT chuyên Quốc Học | 3 | 4 | 50 | 5 | 4 | 3 | 3 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 4 | 2 | 3 |
| 2 | THPT Nguyễn Huệ | 2 | 2 | 39 | 4 | 1 | 2 | 3 | 2 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 3 | 1 | 1 |
| 3 | THPT Gia Hội | 2 | 2 | 35 | 3 | 1 | 1 | 3 | 1 | 1 | 1 | 1 | 0 | 1 | 2 | 0 | 0 |
| 4 | THPT Hai Bà Trưng | 2 | 2 | 36 | 4 | 2 | 1 | 3 | 2 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 3 | 1 | 1 |
| 5 | Phổ thông DTNT tỉnh | 2 | 2 | 8 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 |
| 6 | THPT Cao Thắng | 2 | 2 | 25 | 3 | 1 | 0 | 2 | 0 | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 7 | THPT Nguyễn Trường Tộ | 2 | 2 | 25 | 2 | 1 | 1 | 2 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 | 1 | 0 |
| 8 | THPT Bùi Thị Xuân | 2 | 2 | 30 | 3 | 0 | 0 | 2 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| 9 | THPT Đặng Trần Côn | 2 | 2 | 24 | 2 | 0 | 1 | 2 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 |
| 10 | THPT Tam Giang | 1 | 2 | 18 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 11 | THPT Phong Điền | 1 | 1 | 17 | 1 | 0 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 |
| 12 | THPT Nguyễn Đình Chiểu | 1 | 1 | 25 | 2 | 0 | 1 | 2 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 |
| 13 | THPT Trần Văn Kỷ | 1 | 1 | 22 | 1 | 0 | 1 | 2 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 |
| 14 | THPT Nguyễn Chí Thanh | 1 | 1 | 32 | 3 | 1 | 1 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 |
| 15 | THPT Hóa Châu | 1 | 1 | 17 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 16 | THPT Tố Hữu | 1 | 1 | 12 | 1 | 0 | 0 | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 17 | THPT Hương Trà | 1 | 1 | 18 | 1 | 0 | 1 | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 18 | THPT Đặng Huy Trứ | 1 | 2 | 36 | 3 | 1 | 0 | 2 | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 |
| 19 | THPT Hương Vinh | 1 | 2 | 26 | 2 | 1 | 0 | 2 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 20 | THPT Bình Điền | 1 | 1 | 12 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 21 | THPT Phan Đăng Lưu | 1 | 1 | 35 | 3 | 1 | 1 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 |
| 22 | THPT Thuận An | 1 | 1 | 32 | 2 | 1 | 1 | 2 | 1 | 1 | 1 | 0 | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 |
| 23 | THPT Nguyễn Sinh Cung | 1 | 1 | 24 | 2 | 0 | 0 | 2 | 1 | 0 | 0 | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| 24 | THPT Vinh Xuân | 1 | 1 | 21 | 1 | 1 | 0 | 2 | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 25 | THPT Hà Trung | 1 | 1 | 14 | 1 | 0 | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| 26 | THPT Hương Thủy | 2 | 2 | 32 | 3 | 1 | 1 | 2 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 |
| 27 | THPT Phú Bài | 2 | 2 | 30 | 2 | 1 | 1 | 2 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 |
| 28 | THPT An Lương Đông | 1 | 1 | 26 | 2 | 1 | 0 | 2 | 1 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 |
| 29 | THPT Phú Lộc | 1 | 1 | 18 | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 30 | THPT Thừa Lưu | 1 | 1 | 29 | 2 | 1 | 1 | 2 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 |
| 31 | THPT Vinh Lộc | 1 | 1 | 24 | 2 | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| 32 | THPT A Lưới | 1 | 1 | 20 | 1 | 0 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 33 | THPT Hương Lâm | 1 | 1 | 9 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 34 | THCS&THPT Hồng Vân | 1 | 1 | 8 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 35 | THPT Nam Đông | 1 | 1 | 16 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 36 | THCS Nguyễn Tri Phương | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 |

**PHỤ LỤC VI**

**QUY ĐỊNH CÁC MỐC THỜI GIAN THỰC HIỆN**

**CÔNG TÁC TUYỂN SINH NĂM HỌC 2021-2022**

| **­­­Thời gian** | **Công việc** |
| --- | --- |
| **1. TUYỂN SINH LỚP 6** | |
| **1.1. Tuyển sinh Trường THCS Nguyễn Tri Phương** | |
| **20/05/2021 đến 26/05/2021** | Trường THCS Nguyễn Tri Phương tiếp nhận hồ sơ dự tuyển vào lớp 6, nhập dữ liệu đăng ký tuyển sinh vào cổng thông tin đào tạo. |
| **08g00 ngày 27/5/2021** | Trường THCS Nguyễn Tri Phương duyệt danh sách đăng ký tuyển sinh chính thức và tải danh sách ghi vào đĩa CD (có ký xác nhận trên nhãn đĩa) đồng thời in ra giấy một bản danh sách tất cả các thí sinh đăng ký nguyện vọng (có ký xác nhận của Lãnh đạo Phòng GD&ĐT) và gửi về Phòng Khảo thí-KĐCLGD. |
| **01/6/2021** | Trường THCS Nguyễn Tri Phương nhận thẻ dự thi tại Phòng Khảo thí-KĐCLGD. |
| **03/6/2021** | Các Điểm thi tiếp nhận danh sách dự thi. |
| **07/6/2021** | Kiểm tra, đánh giá năng lực vào lớp 6 Trường THCS Nguyễn Tri Phương. |
| **18/6/2021** | Công bố kết quả trúng tuyển (có thể sớm hơn). |
| **19/6/2021 đến 20/6/2021** | Trường THCS Nguyễn Tri Phương thu nhận hồ sơ trúng tuyển, trả hồ sơ học sinh không trúng tuyển (nếu có). |
| **18/6 đến 28/6/2021** | Trường THCS Nguyễn Tri Phương nhận đơn phúc khảo. |
| **29/6/2021** | Nộp danh sách đề nghị phúc khảo về Sở GD&ĐT. |
| **1.2. Tuyển sinh các trường THCS DTNT Nam Đông và A Lưới; các trường THCS** | |
| Sau khi học sinh dự tuyển sinh vào lớp 6 Trường THCS Nguyễn Tri Phương-Huế, Phòng GD&ĐT các huyện/thị xã/thành phố Huế, triển khai công tác tuyển sinh theo kế hoạch đã trình UBND cấp huyện phê duyệt.  **26/7/2021 đến 31/07/2021:** Các Phòng GD&ĐT báo cáo số liệu tuyển sinh về Sở GD&ĐT. | |
| **2. TUYỂN SINH 10** | |
| **1.1. Tuyển sinh THPT chuyên Quốc Học; THPT DTNT Tỉnh và THPT công lập có thi tuyển** | |
| **Từ 26/4/2021 đến 17h00 ngày 03/5/2021** | Hướng dẫn và tổ chức cho học sinh đăng ký nguyện vọng tuyển sinh trực tuyến trên Website: http://tuyensinh.thuathienhue.edu.vn theo đúng địa bàn tuyển sinh (Đợt 1). |
| **Chậm nhất đến 16g00 ngày 05/5/2021** | Các trường THCS duyệt danh sách đăng ký tuyển sinh trên hệ thống Website và tải danh sách đăng ký tuyển sinh đã duyệt gửi về Phòng GD&ĐT. |
| **Chậm nhất đến 16h00 07/5/2021** | Các Phòng GD&ĐT xét duyệt danh sách đăng ký tuyển sinh từ các trường và tải danh sách đã xét duyệt gửi về Sở thông qua phòng KT-KĐCLGD. |
| **Chậm nhất**  **Ngày 10/5/2021** | Sở sẽ tổng hợp dữ liệu và thông báo (lần 1) thống kê số lượng thí sinh đăng ký nguyện vọng tuyển sinh vào các trường THPT và THCS&THPT trên địa bàn tỉnh. |
| **Từ 11/5/2021 đến 17h00 ngày 18/5/2021** | Trường THCS tổ chức cho học sinh thay đổi nguyện vọng tuyển sinh. Lưu ý: Các trường cần cử đủ người cập nhật dữ liệu, kiểm dò cẩn thận trước khi xét duyệt và chuyển dữ liệu chính thức về Phòng GD&ĐT. |
| **Chậm nhất đến 16h00 ngày 21/5/2021** | Các Phòng GD&ĐT duyệt danh sách đăng ký tuyển sinh chính thức và tải danh sách ghi vào đĩa CD (có ký xác nhận trên nhãn đĩa) đồng thời in ra giấy một bản danh sách tất cả các thí sinh đăng ký nguyện vọng (có ký xác nhận của Lãnh đạo Phòng GD&ĐT) và gửi về Phòng KT-KĐCLGD. Tại Phòng GD&ĐT, sau khi tiếp nhận và xét duyệt dữ liệu học sinh đăng ký từ các trường THCS, phải lưu trữ danh sách (có xác nhận của hiệu trưởng trường THCS) để đối chiếu sau này. |
| **Từ ngày 22/5/2021** | Các trường THPT lấy dữ liệu học sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10 của trường từ trang Website Cổng thông tin đào tạo <http://qlttgddt.thuathienhue.edu.vn/> để tiến hành thu hồ sơ. |
| **23/5/2021 đến 16g00 ngày 27/5/2021** | Các trường thi tuyển nhận hồ sơ dự tuyển.  Riêng trường THPT DTNT Tỉnh phối hợp phòng GD&ĐT Nam Đông, A Lưới, THCS DTNT Nam Đông, THCS DTNT A Lưới nhận hồ sơ vào các ngày **25/5 đến 27/5/2021.** |
| **14g00 28/05/2021** | Các Trường THPT duyệt danh sách nguyện vọng dự tuyển, Gửi báo cáo trên website Cổng thông tin đào tạovà tải danh sách ghi vào đĩa CD (có ký xác nhận trên nhãn đĩa) đồng thời in ra giấy một bản danh sách tất cả các thí sinh đăng ký nguyện vọng (có ký xác nhận của Hiệu trưởng) và gửi về Phòng Khảo thí-KĐCLGD. |
| **01/06/2021** | Các trường THPT chuyên Quốc Học, THPT DTNT Tỉnh, THPT công lập có thi tuyển nhận thẻ dự thi của thí sinh tại phòng Khảo thí-KĐCLGD. |
| **03/06/2021** | Các Điểm thi tiếp nhận danh sách dự thi tại phòng Khảo thí-KĐCLGD |
| **Từ 05/6/2021 đến 07/6/2021** | Thi tuyển sinh theo lịch. |
| **Từ 08/6/2021 đến 09/6/2021** | Ban Làm phách làm việc. |
| **Từ 09/6/2021 đến 16/6/2021** | Ban Chấm thi làm việc |
| **17/6/2021** | Họp Hội đồng tuyển sinh |
| **18/6/2021** | Công bố kết quả tuyển sinh (có thể sớm hơn) |
| **Từ 18/6/2021 đến 24/6/2021** | Trường THPT chuyên Quốc Học thu nhận hồ sơ trúng tuyển. |
| **18/6 đến 28/6/2021** | Các trường nhận đơn phúc khảo và nộp danh sách đề nghị phúc khảo về Sở |
| **29/6/2021** | Các trường nộp danh sách đề nghị phúc khảo về Sở GD&ĐT |
| **1.2. Tuyển sinh THPT, theo phương thức xét tuyển** | |
| **23/5/2021** | Các trường THPT lấy dữ liệu học sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10 của trường từ trang Website Cổng thông tin đào tạo <http://qlttgddt.thuathienhue.edu.vn/> để tiến hành thu hồ sơ. |
| **Từ 07/6/2021 đến 14/6/2021** | Các trường tiếp nhận hồ sơ dự tuyển và xét tuyển đợt 1 |
| **Trước 18/6/2021** | Hội đồng tuyển sinh các trường họp xét tuyển sinh đợt 1 |
| **Từ 20/6/2021 đến 08/7/2021** | Sở GD&ĐT duyệt tuyển sinh đợt 1. |
| **Từ 15/7/2021 đến 22/7/2021** | Các trường tiếp nhận hồ sơ dự tuyển và xét tuyển đợt 2 (nếu chưa đủ chỉ tiêu) |
| **Từ 22/7/2021 đến 25/7/2021** | Sở GD&ĐT duyệt tuyển sinh đợt 2. |
| **Từ 26/7/2021 đến 30/7/2021** | Duyệt tuyển sinh các trường ngoài công lập. |